

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm).

Phần I. (4 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1: Tìm tất cả các giá trị thực của tham số m để phương trình $\sin x = m$ có nghiệm.

- A. $m \geq -1$. B. $-1 \leq m \leq 1$. C. $m \leq -1$. D. $m \leq 1$.

Câu 2: Một cuộc khảo sát đã tiến hành xác định tuổi (theo năm) của 120 chiếc ô tô. Kết quả điều tra được cho trong bảng sau.

Số tuổi (theo năm)	[0;4)	[4;8)	[8;12)	[12;16)	[20;24)
Số ô tô	23	25	37	26	19

Trung vị của mẫu số liệu đã cho thuộc nhóm nào ?

- A. [8;12). B. [4;8). C. [0;4). D. [12;16).

Câu 3: Trong các công thức sau, công thức nào đúng ?

- A. $\cos(a - b) = \cos a \cdot \sin b + \sin a \cdot \sin b$.
B. $\sin(a - b) = \sin a \cdot \cos b - \cos a \cdot \sin b$.
C. $\cos(a + b) = \cos a \cdot \cos b + \sin a \cdot \sin b$.
D. $\sin(a + b) = \sin a \cdot \cos b - \cos a \cdot \sin b$.

Câu 4: Trong hình học không gian , mệnh đề nào sau đây đúng ?

- A. Qua ba điểm phân biệt không thẳng hàng xác định một và chỉ một mặt phẳng.
B. Qua ba điểm phân biệt không thẳng hàng xác định vô số mặt phẳng.
C. Qua ba điểm xác định một và chỉ một mặt phẳng.
D. Qua ba điểm phân biệt xác định vô số mặt phẳng.

Câu 5: Tập xác định của hàm số $y = \tan x$ là

- A. $R \setminus \{k\pi, k \in Z\}$. B. $R \setminus \left\{ \frac{\pi}{2} + k\pi, k \in Z \right\}$.
C. $R \setminus \{0\}$. D. R .

Câu 6: Tính tổng $S = 9 + 3 + 1 + \frac{1}{3} + \frac{1}{9} + \dots + \frac{1}{3^{n-3}} + \dots$

- A. $S = 16$. B. $S = 15$. C. $S = 14$. D. $S = \frac{27}{2}$.

Câu 7: Cho dãy số (u_n) , biết $u_n = \frac{1}{n+1}$. Ba số hạng đầu tiên của dãy số đó lần lượt là những số nào dưới đây ?

- A. $\frac{1}{2}; \frac{1}{3}; \frac{1}{4}$. B. $1; \frac{1}{2}; \frac{1}{3}$. C. $\frac{1}{2}; \frac{1}{4}; \frac{1}{6}$. D. $1; \frac{1}{3}; \frac{1}{5}$.

Câu 8: Cho cấp số nhân (u_n) có $u_1 = -2$ và công bội $q = 3$. Số hạng u_2 là

A. $u_2 = -6$.

B. $u_2 = 6$.

C. $u_2 = 1$.

D. $u_2 = -18$.

Câu 9: Trong các mệnh đề sau, mệnh đề nào đúng?

A. Hai đường thẳng cùng song song với một mặt phẳng thì song song với nhau.

B. Hai đường thẳng cùng song song với một mặt phẳng có thể chéo nhau, song song, cắt nhau hoặc trùng nhau.

C. Hai đường thẳng cùng song song với một mặt phẳng thì trùng nhau.

D. Hai đường thẳng cùng song song với một mặt phẳng thì chéo nhau.

Câu 10: Số hạng tổng quát của cấp số nhân (u_n) có số hạng đầu u_1 và công bội q là

A. $u_n = u_1 \cdot q^{n-1}$.

B. $u_n = u_1 \cdot q^n$.

C. $u_n = u_1 \cdot q$.

D. $u_n = u_1 \cdot q^{n+1}$.

Câu 11: Dãy số nào sau đây là cấp số cộng ?

A. $1; -1; 1; -1; 1$.

B. $1; -3; 9; -27; 81$.

C. $1; 2; 4; 8; 16$.

D. $1; 4; 7; 10; 13$.

Câu 12: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình bình hành tâm O . Gọi I, J lần lượt là trung điểm của SA và SC . Đường thẳng IJ song song với đường thẳng nào?

A. BC .

B. AC .

C. BD .

D. SO .

Câu 13: Số đo theo đơn vị radian của góc 315° là

A. $\frac{4\pi}{7}$.

B. $\frac{7\pi}{2}$.

C. $\frac{2\pi}{7}$.

D. $\frac{7\pi}{4}$.

Câu 14: Cho hình lăng trụ $ABC.A'B'C'$ có M là trung điểm của BC , M' là hình chiếu song song của M lên $(A'B'C')$ theo phương CC' . Khi đó mệnh đề nào sau đây đúng ?

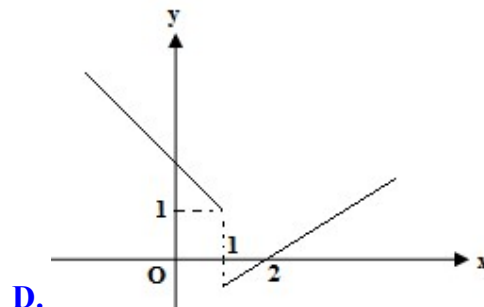
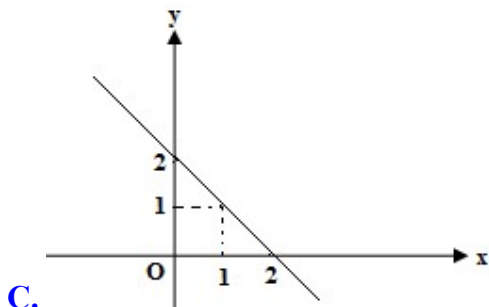
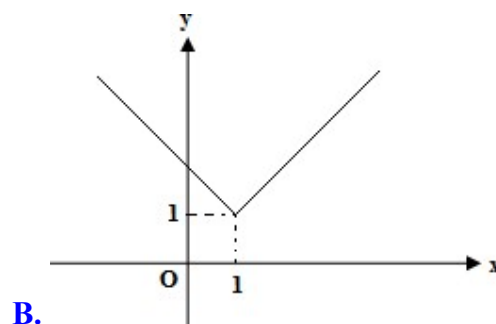
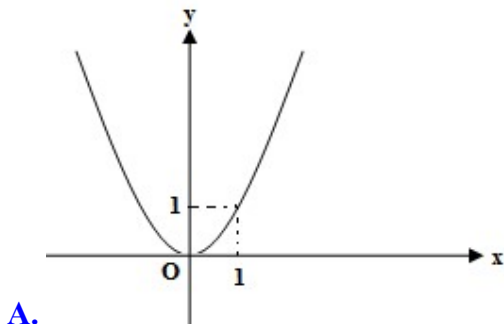
A. M' là trung điểm của BC .

B. M' là trung điểm của $A'B'$.

C. M' là trung điểm của $B'C'$.

D. M' là trung điểm của $A'C'$.

Câu 15: Hình nào trong các hình dưới đây là đồ thị của hàm số không liên tục tại $x = 1$?



Câu 16: Từ độ cao 100m so với mặt đất, người ta thả một quả bóng cao su. Giả sử cứ sau mỗi lần chạm đất, quả bóng nảy lên một độ cao bằng $\frac{1}{4}$ độ cao mà quả bóng đạt được trước đó. Nếu quá trình này cứ tiếp tục diễn ra mãi đến khi quả bóng dừng hẳn thì tổng quãng đường quả bóng di chuyển được là bao nhiêu ?

A. $\frac{400}{3} m$.

B. $\frac{100}{3} m$.

C. $\frac{500}{3} m$.

D. $\frac{200}{3} m$.

Phần III. (1 điểm) Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2.

Câu 1 : Tính giới hạn sau: $\lim_{x \rightarrow 5} \frac{x^2 - 25}{x - 5}$.

Câu 2 : Tìm giá trị của tham số m để hàm số $f(x) = \begin{cases} x^2 - 5x + 12 & \text{khi } x > 4 \\ mx & \text{khi } x \leq 4 \end{cases}$ liên tục tại $x = 4$.

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm).

Câu 1 (1 điểm) : Mức thưởng tết (triệu đồng) mà các công nhân một nhà máy nhận được như sau

Mức thưởng	[5;10)	[10;15)	[15;20)	[20;25]
Số công nhân	13	35	47	25

a) Tính giá trị đại diện của các nhóm trong mẫu số liệu đã cho.

b) Tính mức thưởng tết trung bình của các công nhân trong nhà máy.

Câu 2 (1,5 điểm) : Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình bình hành. Gọi M là một điểm trên cạnh SC .

a) Tìm giao tuyến của mặt phẳng (SAB) và (SCD) .

b) Tìm giao điểm của AM và (SBD) .

Câu 3 (0,5 điểm) : Tính giới hạn sau : $\lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{2n+3}{n-1}$.

----- **HẾT** -----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh : SBD: